

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 07 năm 2019

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và thanh toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 theo Nghị quyết 148/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết 148/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2020;

Liên ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, Cục thuế tỉnh hướng dẫn về Lập hồ sơ tiếp cận các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết 148/2018/NQ-HĐND như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc được nhận hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết 148/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Điều 4, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Điều 6, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đặt trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Các doanh nghiệp, các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp và Đầu tư trên địa bàn tỉnh có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu trên địa bàn tỉnh.

3. Nguyên tắc áp dụng

- Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng các mức hỗ trợ khác nhau về cùng một nội dung hỗ trợ thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất;

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn có hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được ưu tiên hỗ trợ trước;

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện trước thì được hỗ trợ trước.

II. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và thanh toán kinh phí hỗ trợ

1. Nội dung Hỗ trợ đào tạo

1.1. Đối tượng: Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đặt trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1.2. Nội dung hỗ trợ: Đào tạo quản trị kinh doanh, quản trị kinh doanh chuyên sâu, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến theo quy định về đào tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Điều kiện hỗ trợ: Lớp học do Trung ương tổ chức tại tỉnh đồng thời doanh nghiệp đăng ký tham dự thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được ủy quyền bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua đường điện tử.

1.4. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);

- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

1.5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.6. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp đăng ký tham dự khóa học thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được ủy quyền, bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua đường điện tử; trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp cơ quan tiếp nhận trao giấy hẹn cho doanh nghiệp.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ, Hội đồng thẩm định kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ sau đó lập biên bản thống nhất nội dung doanh nghiệp đủ hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Căn cứ trên biên bản của Hội đồng thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành quyết định hỗ trợ đối với những hồ sơ đủ điều kiện, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hỗ trợ, trong 02 ngày làm việc cơ quan thẩm định có văn bản ghi rõ lý do đồng thời hướng dẫn cụ thể đảm bảo doanh nghiệp chỉ phải sửa hồ sơ một lần, hồ sơ không trả lại nếu doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ.

1.7. *Thời gian giải quyết:* 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.8. *Thanh toán kinh phí hỗ trợ:* Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành chuyển kinh phí hỗ trợ là 50% tiền học phí cho cơ quan tổ chức lớp học.

2. Hỗ trợ mở rộng thị trường

2.1. *Đối tượng:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đặt trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.2. *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ 100% kinh phí thuê 01 gian hàng tham gia các cuộc hội chợ, triển lãm sản phẩm trong nước và quốc tế do tỉnh cử tham dự; được hỗ trợ làm thủ tục tham gia các hội chợ ở nước ngoài và kết nối đối tác.

2.3. *Điều kiện hỗ trợ:* Doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế do các Bộ, Ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo triển khai.

2.4. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);
- Bản sao hợp lệ văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh cử đơn vị tham gia hội chợ, triển lãm;

- Phương án mở rộng thị trường của doanh nghiệp;

- Danh mục sản phẩm (tên và số lượng) và hồ sơ các sản phẩm (hồ sơ chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và các điều kiện lưu thông trên thị trường) tham gia hội chợ triển lãm;

- Xác nhận của Ban tổ chức Hội chợ về việc tham gia hội chợ, triển lãm và việc chấp hành các quy định của Ban tổ chức trong thời gian tham gia hội chợ, triển lãm;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn chứng từ đối với nội dung được hỗ trợ;

- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

2.5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.6. Quy trình thực hiện:

- Doanh nghiệp đăng ký nhận hỗ trợ gửi tới Sở Công Thương bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp cơ quan tiếp nhận trao giấy hẹn cho doanh nghiệp. Thời gian đăng ký chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Công thương thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ, Hội đồng thẩm định kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ sau đó lập biên bản thống nhất nội dung doanh nghiệp có đủ hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hỗ trợ, trong 05 ngày làm việc cơ quan thẩm định có văn bản ghi rõ lý do đồng thời hướng dẫn cụ thể đảm bảo doanh nghiệp chỉ phải sửa hồ sơ một lần, hồ sơ không trả lại nếu doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Căn cứ trên biên bản của Hội đồng thẩm định, Sở Công thương báo cáo UBND tỉnh ra quyết định hỗ trợ đối với các doanh nghiệp đủ điều kiện, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Công thương và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.7. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.8. Thanh toán kinh phí hỗ trợ: Căn cứ Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh, hoàn thành các thủ tục để doanh nghiệp nhận tiền hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Hỗ trợ lệ phí đăng ký thành lập, phí đăng bô cáo thành lập doanh nghiệp, con dấu và chữ ký số

3.1. Đối tượng: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký thành lập mới tại Quảng Ninh, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3.2. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho doanh nghiệp thành lập mới;

- Hỗ trợ 100% chi phí 01 con dấu tròn của doanh nghiệp và chi phí đăng ký duy trì 01 chữ ký số trong 01 năm đầu thành lập nhưng không quá 2,25 triệu đồng/doanh nghiệp.

3.3. Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức hoặc cá nhân đăng ký thành lập mới doanh nghiệp nhỏ và vừa theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3.4. Thành phần hồ sơ: Không;

3.5. Quy trình thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập mới doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm cả doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh) tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Khi hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp hợp lệ và được nhận vào hệ thống đăng ký kinh doanh Quốc gia Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành lập danh sách và thực hiện hỗ trợ về lệ phí thành lập và phí đăng bô cáo.

- Khi doanh nghiệp nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện hỗ trợ 01 con dấu tròn và 01 chữ ký số có thời hạn sử dụng 01 năm.

3.6. Thời gian thực hiện: Ngay khi nộp hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với hỗ trợ lệ phí đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và phí đăng ký thành lập doanh nghiệp; 02 ngày làm việc đối với hỗ trợ dấu và chữ ký số.

3.7. Thanh toán kinh phí hỗ trợ: Doanh nghiệp không phải nộp lệ phí đăng ký mới doanh nghiệp và phí đăng ký thành lập doanh nghiệp; tại thời điểm nhận giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sẽ được nhận hỗ trợ 01 con dấu tròn và 01 chữa ký số có thời hạn sử dụng 01 năm.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh

4.1. Đối tượng: Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo đúng quy định hiện hành, hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi có địa chỉ đăng ký tại tỉnh Quảng Ninh và doanh nghiệp sau khi chuyển đổi đặt trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

4.2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các dịch vụ kê toán, kê khai, báo cáo và quyết toán thuế trong 01 năm đầu tiên nhưng không quá 02 triệu đồng/tháng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

4.3. Điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm trước khi chuyển đổi.

4.4. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);

- Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp (*không cần công chứng*);

- Bản phô tô chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (*không cần công chứng*) trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi (*nếu có*);

- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

4.5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.6. Trình tự thực hiện:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày chuyển đổi (ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp chuyển đổi) doanh nghiệp đăng ký nhận hỗ trợ với Cục Thuế tỉnh, bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp cơ quan tiếp nhận trao giấy hẹn cho doanh nghiệp.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cục Thuế tỉnh thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ, Hội đồng thẩm định kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ sau đó lập biên bản thống nhất nội dung doanh nghiệp có đủ hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hỗ trợ, trong 02 ngày làm việc cơ quan thẩm định có văn bản ghi rõ lý do đồng thời hướng dẫn cụ thể đảm bảo doanh nghiệp chỉ phải sửa hồ sơ một lần, hồ sơ không trả lại nếu doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Căn cứ trên biên bản của Hội đồng thẩm định, Cục Thuế tỉnh ra quyết định hỗ trợ, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Cục Thuế tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4.7. *Thời gian giải quyết:* 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.8. *Thanh toán kinh phí hỗ trợ:* Doanh nhận hỗ trợ sau khi hoàn thành đủ nghĩa vụ thuế, phí theo kỳ khai thuế vào Ngân sách Nhà nước. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa dừng hoạt động thì sẽ không được tiếp tục nhận hỗ trợ.

5. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh

5.1. *Đối tượng:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa có 100% vốn tư nhân trong nước được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đặt trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

5.2. *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ 50% giá thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thời gian hỗ trợ đến 31/12/2020.

5.3. *Điều kiện hỗ trợ:* Doanh nghiệp thuê mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hoàn thành thủ tục thuê mặt bằng với Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp từ ngày 01/01/2019, thời gian thuê tối thiểu 02 năm; Giá thuê được xác định theo giá thuê mặt bằng của nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp thuê (không bao gồm phí sử dụng hạ tầng và chi phí liên quan); thời điểm hỗ trợ tính từ khi doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng; tổng diện tích mặt bằng hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp tối 31/12/2020 không quá 10.000m².

5.4. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Hợp đồng thuê đất trong Khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- Bản sao hợp lệ chứng từ thu tiền thuê đất của chủ đầu tư hạ tầng;
- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên động chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

5.5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.6. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp đăng ký nhận hỗ trợ với Sở Tài nguyên và Môi trường, bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp cơ quan tiếp nhận trao giấy hẹn cho doanh nghiệp.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ, Hội đồng thẩm định kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ sau đó lập biên bản thống nhất nội dung doanh nghiệp có đủ hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hỗ trợ, trong 30 ngày cơ quan thẩm định có văn bản ghi rõ lý do đồng thời hướng dẫn cụ thể đảm bảo doanh nghiệp

chỉ phải sửa hồ sơ một lần, hồ sơ không trả lại nếu doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Căn cứ trên biên bản của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5.7. Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.8. Thanh toán kinh phí hỗ trợ: Căn cứ Quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo mức quy định tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND tiền hỗ trợ cấp về chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, cụm công nghiệp để trả cho doanh nghiệp đã nộp tiền. Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

6. Hỗ trợ thực hiện đổi mới công nghệ

6.1. Đối tượng: Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đặt trụ sở chính tại Quảng Ninh.

6.2. Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ 80% kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp (đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế). Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/01 bản quyền hoặc hợp đồng;

- Hỗ trợ 50% kinh phí cho doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới. Mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000 triệu đồng/01 dự án;

- Hỗ trợ 30% kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ sở ươm tạo, nhưng tối đa không quá 10.000 triệu đồng/cơ sở, doanh nghiệp.

6.3. Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Doanh nghiệp chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần.

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ mới được Hội đồng khoa học công nghệ cấp tỉnh trao tặng công nhận; hoặc doanh nghiệp có ý tưởng, đề tài, giải pháp đạt giải tại các cuộc thi, hội thi về sáng tạo khoa học và kỹ thuật của tỉnh trao tặng có tính ứng dụng cao, có khả năng áp dụng vào sản xuất và đời sống; doanh nghiệp xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ được cấp giấy chứng nhận hoạt động.

6.4. Thành phần hồ sơ:

* *Hồ sơ hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đầu tư đổi mới công nghệ để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ hoặc bản gốc Hồ sơ pháp lý chứng minh doanh nghiệp có dự án đầu tư đổi mới công nghệ để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới trên cơ sở áp dụng kết quả từ một trong số các hình thức sau: Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế; Sở hữu hoặc nhận quyền chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; Hợp đồng nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ với tổ chức Khoa học và Công nghệ; Hợp đồng ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ với cơ sở ươm tạo; Phương án sản xuất, kinh doanh đi kèm với Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

- Dự án đầu tư đổi mới công nghệ được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
- Hồ sơ nghiệm thu, quyết toán theo quy định;
- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

* *Hồ sơ hỗ trợ mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp Đối với cơ sở Hồ trợ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp có cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Chứng nhận hoạt động tổ chức Khoa học công nghệ có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo tại tỉnh Quảng Ninh được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản sao hợp lệ hợp đồng mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp giữa doanh nghiệp với đơn vị/cá nhân bán bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện;
- Bản sao hợp lệ hoặc bản gốc Hồ sơ chứng minh chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp đã được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức của tổ chức chuyển giao bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện;
- Phương án, kế hoạch triển khai đào tạo, huấn luyện của cơ sở;
- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

* *Hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất – kỹ thuật cho cơ sở ươm tạo Đối với Doanh nghiệp có cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo;

- Bản sao hợp lệ hoặc bản gốc Hồ sơ pháp lý chứng minh doanh nghiệp có dự án nâng cấp cơ sở vật chất cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp;

- Bản sao hợp lệ hoặc bản gốc Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất – kỹ thuật cho cơ sở ươm tạo đáp ứng tiêu chí là cơ sở ươm tạo theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Hồ sơ nghiệm thu, quyết toán theo quy định;

- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

6.5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.6. Quy trình thực hiện:

- Doanh nghiệp đăng ký nhận hỗ trợ với Sở Khoa học và Công nghệ, bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp cơ quan tiếp nhận trao giấy hẹn cho doanh nghiệp.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ, Hội đồng thẩm định kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ sau đó lập biên bản thống nhất nội dung doanh nghiệp có đủ hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 30 ngày làm việc cơ quan thẩm định có văn bản ghi rõ lý do đồng thời hướng dẫn cụ thể đảm bảo doanh nghiệp chỉ phải sửa hồ sơ một lần, hồ sơ không trả lại nếu doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Căn cứ trên biên bản của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6.7. Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.8. Thanh toán kinh phí hỗ trợ: Thanh toán hỗ trợ sau đầu tư dự án, kinh phí hỗ trợ sẽ được chuyển khoản 01 lần vào tài khoản của tổ chức, cá nhân trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí của cấp có thẩm quyền.

7. Hỗ trợ truyền thông Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

7.1. Đối tượng: Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đặt trụ sở chính tại Quảng Ninh.

7.2. Nội dung hỗ trợ:

(1) Hỗ trợ truyền thông trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

- Hỗ trợ quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, gồm:

- + Miễn phí đặt banner quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên trang chủ: Tối thiểu 01 tháng/năm;
- + Miễn phí đặt banner quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên trang trong: Tối thiểu 01 tháng/quý;
- + Miễn phí đặt banner quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên trang Doanh nghiệp: Tối thiểu 01 tháng/quý;
- + Miễn phí tuyên truyền trên trang chuyên mục Doanh nghiệp (Bài + ảnh không quá 2 trang A4): 01 bài quý;
- Trang Thông tin điện tử của đơn vị được liên kết miễn phí trên Công Thông tin điện tử tỉnh và Công Thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành và địa phương.

(2) Hỗ trợ truyền thông trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh:

- Miễn phí đăng hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên trang chủ: Tối thiểu 01 tháng/quý;
- Miễn phí đăng hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên trang trong (chuyên mục): Thời gian theo đề xuất của doanh nghiệp;
- Miễn phí đăng logo của doanh nghiệp tiêu biểu trên trang chủ: Tối thiểu 01 tháng/quý;

7.3. Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Doanh nghiệp chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần.

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ mới được Hội đồng khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên công nhận; hoặc doanh nghiệp có ý tưởng, đề tài, giải pháp đạt giải tại các cuộc thi, hội thi về sáng tạo khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh trở lên có tính ứng dụng cao, có khả năng áp dụng vào sản xuất và đời sống; doanh nghiệp xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ được cấp giấy chứng nhận hoạt động.

7.4. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Theo mẫu Phụ lục I*);
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ các văn bản chứng minh đủ điều kiện hỗ trợ sau: Doanh nghiệp có dự án đầu tư ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ mới được Hội đồng khoa học công nghệ cấp tỉnh trở lên công nhận; hoặc doanh nghiệp có ý tưởng, đề tài, giải pháp đạt giải tại các cuộc

thi, hội thi về sáng tạo khoa học và kỹ thuật cấp tỉnh trở lên có tính ứng dụng cao, có khả năng áp dụng vào sản xuất và đời sống; doanh nghiệp xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ được cấp giấy chứng nhận hoạt động.

- Đối với các cơ chế hỗ trợ có liên quan đến hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp:

+Hình ảnh thông tin về doanh nghiệp/sản phẩm; logo của doanh nghiệp cần đăng thông tin truyền thông, quảng bá;

+ Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận lưu thông của sản phẩm được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Các hợp đồng lao động từ 3 tháng liên tục trở lên chứng minh doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để được ưu tiên lựa chọn hỗ trợ (*Nếu có*).

7.5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.6. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp đăng ký nhận hỗ trợ với Sở Thông tin và Truyền thông, bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; trường hợp doanh nghiệp nộp trực tiếp cơ quan tiếp nhận trao giấy hẹn cho doanh nghiệp.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ, Hội đồng thẩm định kiểm tra thực tế, đánh giá hồ sơ sau đó lập biên bản thống nhất nội dung doanh nghiệp có đủ hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hỗ trợ, trong 05 ngày làm việc cơ quan thẩm định có văn bản ghi rõ lý do đồng thời hướng dẫn cụ thể đảm bảo doanh nghiệp chỉ phải sửa hồ sơ một lần, hồ sơ không trả lại nếu doanh nghiệp không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Căn cứ trên biên bản của Hội đồng thẩm định, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành quyết định hỗ trợ, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư

7.7. Thời gian giải quyết: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.8. Thanh toán kinh phí hỗ trợ: Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ đăng tải miễn phí thông tin quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên các trang tin, cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch Thương mại điện tử của Tỉnh; Trang tin thông tin điện tử của đơn vị được liên kết miễn phí trên các trang thông tin điện tử của Tỉnh và các Sở, ban, ngành địa phương.

IV. Xử lý vi phạm

Doanh nghiệp đã nhận hỗ trợ nhưng không tiếp tục triển khai nội dung được hỗ trợ hoặc cho thuê, chuyển nhượng, tặng, cho tổ chức, cá nhân khác hoặc bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình hoạt động và triển khai vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm

cam kết khi đề nghị nhận hỗ trợ sẽ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 3 tháng;

Doanh nghiệp đã có ít nhất 01 lần hoàn trả kinh phí không đúng hạn sẽ không được hỗ trợ các lần tiếp theo;

Cá nhân hoặc tổ chức là Chủ sở hữu (trường hợp là Công ty TNHH một thành viên), Chủ doanh nghiệp (trường hợp là Doanh nghiệp tư nhân), Thành viên (trường hợp là Công ty TNHH hai thành viên trở lên và Công ty Hợp doanh), Cổ đông nắm từ 5% cổ phần của doanh nghiệp (trường hợp là Công ty cổ phần) của doanh nghiệp thuộc trường hợp vi phạm trên khi tham gia doanh nghiệp khác mà làm Người đại diện theo pháp luật/ Chủ sở hữu/ Chủ doanh nghiệp/ Thành viên/ Cổ đông nắm trên 5% của doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới cũng không được hỗ trợ.

V. Quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 42, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước, Điều 26, Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Sở tài chính chủ trì hướng dẫn các cơ quan liên quan triển khai thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

VI. Tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo

Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia hội đồng thẩm định khi có đề nghị đồng thời căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì trong việc triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và đúng quy định của pháp luật.

Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế hàng năm, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho nội dung hỗ trợ thuộc đơn vị chủ trì, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai nhiệm vụ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, báo cáo tổng hợp tình hình triển khai các nội dung hỗ trợ Theo nghị quyết 148/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các sở, ngành được giao chủ trì nội dung hỗ trợ định kỳ ngày 25 của tháng cuối quý báo cáo quý và ngày 25 của tháng 12 báo cáo tình hình thực hiện của năm với UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp./.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Duyên

SỞ CÔNG THƯƠNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Giang

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thu

SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Quang Huy

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Tiến

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Khuyên

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Trung Kiên

CỤC THUẾ TỈNH
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Bột

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ;
- Ban Quản lý khu kinh tế;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu VP các sở, ban, ngành: KH&ĐT, CT, TC, TM&MT, TT&TT, BQL KKT, Cục Thuế.



Phụ lục I
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (*Viết chữ in hoa*):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số, cấp ngày

Nơi cấp:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Số tài khoản:, tại Ngân hàng:

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

Doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ nội dung sau: (*Đánh dấu vào nội dung đề nghị hỗ trợ*)

<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ đào tạo kiến thức pháp lý, kỹ năng quản trị doanh nghiệp
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ mở rộng thị trường
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ thực hiện đổi mới công nghệ
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đầu tư đổi mới công nghệ để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp Đối với cơ sở Hỗ trợ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp có cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất – kỹ thuật cho cơ sở ươm tạo đổi với Doanh nghiệp có cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ
<input type="checkbox"/>	Hỗ trợ truyền thông khởi nghiệp

Tôi xin cam kết doanh nghiệp hoạt động đúng theo quy định pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(ký và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ/BAN/NGÀNH.....

Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
Mã hồ sơ:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

**Hồ sơ đăng ký nhận hỗ trợ theo Nghị quyết 148/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh**

Sở/Ban/Ngành:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Vàogiờ, ngày/..../.... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:
.....ngày cấpnơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

là

01 bộ hồ sơ sốvề việc

Hồ sơ bao gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Sở/Ban/Ngành hẹn Ông/Bà giờ, ngày/..../.... liên hệ với
Sở/Ban/Ngành..... để được giải quyết theo quy định.

NGƯỜI NỘP

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)